ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số : 89/2005/QĐ-UB	

Đà Lạt, ngày 29 tháng 04 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG

V/v Ban hành Đề án uỷ nhiệm thu cho UBND các xã, phường, thị trấn quản lý thu một số khoản thuế, phí trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Quyết định số 63/2004/QĐ-UB ngày 07/4/2004 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức và quản lý thu thuế của ngành thuế Lâm Đồng đến năm 2010;
- Căn cứ văn bản số 13173/TC-TCT ngày 12/11/2005 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận và cho thực hiện Đề án uỷ nhiệm thu cho UBND các xã, phường, thị trấn quản lý thu một số khoản thuế, phí.
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 387/TT-CT ngày 11/4/2005,

QUYẾT ĐỊNH

Điều l: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án uỷ nhiệm thu cho UBND các xã, phường, thị trấn quản lý thu một số khoản thuế, phí.

Điều 2: Giao Cục trưởng Cục thuế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án uỷ nhiệm thu nêu trên trình UBND Tỉnh phê duyệt; chỉ đạo cơ quan thuế cấp dưới xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể trên từng địa bàn.

Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Thuế tỉnh triển khai thực hiện Đề án kèm theo quyết định này.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục Trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND các huyện, Thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt và thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

T/M. UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký và đóng dấu)

TRẦN QUANG THÁI

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

ĐỀ ÁN
UỶ NHIỆM THU CHO UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN QUẢN LÝ THU MỘT SỐ KHOẢN THUẾ, PHÍ TRÊN ĐỊA BÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/2005/QĐ-UB ngày 29/4/2005 của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 85/2002/QĐ-TTg ngày 28/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17 – NQ/TW ngày 18/03/2002 của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về " Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn".

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH-K.XI ngày 16/12/2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ văn bản chỉ đạo số 6659/ TC-TCT ngày 01/7/2003 của Bộ Tài chính và các công văn hướng dẫn số 2635/TCT- NV6 ngày 21/7/2003, Công văn số 3103/TCT- NV6 ngày 23/8/2003, công văn số 1658/TCT - NV6 ngày 07/06/2004 của Tổng cục thuế về việc thực hiện đề án mở rộng uỷ nhiệm thu đối với UBND xã, phường, thị trấn quản lý thu một số khoản thuế, phí trên địa bàn.

Căn cứ đặc điểm, tình hình tổ chức quản lý thu nộp ngân sách trên địa bàn Tỉnh. Uỷ ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Đề án uỷ nhiệm cho Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý thu một số khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác ngân sách trên địa bàn như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ ÁN UỶ NHIỆM THU

I. Mục tiêu:

1. Việc uỷ nhiệm cho UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý thu một số khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác ngân sách (sau đây gọi chung là một số khoản thuế, phí trên địa bàn là nhằm huy động nội lực của chính quyền cấp cơ sở và quần chúng nhân dân tham gia vào công tác quản lý thu thuế, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền cơ sở trong việc tăng cường quản lý, khai thác các khoản thu trên địa bàn, gắn trách nhiệm thu với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách, khuyến khích chính quyền cơ sở quan

tâm chỉ đạo phát triển kinh tế, khai thác nguồn thu, chống thất thu để tạo nguồn tăng thu ngân sách.

2. Gắn quản lý thu ngân sách nhà nước với quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn, phát huy tính chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của chính quyền cơ sở và các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc quản lý, khai thác nguồn thu trên địa bàn nhằm thu đúng, thu đủ các khoản thuế, phí, từng bước ổn định tiến tới chủ động cân đối ngân sách xã, phường, thị trấn.

3. Thông qua uỷ nhiệm thu nhằm thực hiện cải cách hành chính thuế, từng bước kiện toàn và tinh giản bộ máy ngành thuế, tăng cường lực lượng cán bộ thuế làm công tác thanh tra kiểm tra và chống thất thu ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan thuế các cấp, bỏ hẳn lực lượng uỷ nhiệm thu do ngành thuế trực tiếp hợp đồng và quản lý.

II. Nguyên tắc thực hiện việc uỷ nhiệm thu:

1. Nguyên tắc tập trung thống nhất: thực hiện quy trình quản lý thu thuế các cấp thống nhất trong cách tổ chức lực lượng thu thuế, thống nhất trong việc thực hiện Luật thuế và các văn bản dưới luật đối với quá trình tổ chức thu thuế.

2. Nguyên tắc công khai dân chủ: phải tăng cường công tác tuyên truyền chính sách pháp luật thuế, phổ biến rộng rãi về cách tính thuế, hình thức thu thuế, công khai mức thuế.

3. Nguyên tắc phù hợp: các biện pháp quản lý thu thuế phải phù hợp với các quy định trong các pháp luật về thuế, các quy trình quản lý thu thuế và phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh ở cơ sở và điều kiện quản lý kinh tế.

4. Nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả, đơn giản hoá các quy trình thu thuế sao cho ít tốn kém về công sức và tiền của của nhà nước cũng như của người nộp thuế.

PHẦN THỨ HAI
NỘI DUNG ĐỀ ÁN UỶ NHIỆM THU

I- Phạm vi uỷ nhiệm thu cho UBND xã, phường, thị trấn:

1 - Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

2- Thuế nhà, đất.

3- Thuế đối với hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh: Hộ kinh doanh nộp thuế khoán ổn định 6 tháng, 12 tháng. Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2005, giao cho Cục thuế chỉ đạo cụ thể uỷ nhiệm thu các trường hợp khoán ổn định thuế 6 tháng và 1 2 tháng; ngoài ra còn có các loại hộ kinh doanh vận tải tư nhân không tham gia HTX/VT, hộ xây dựng nhà tư nhân, hộ cho thuê nhà trọ, phòng trọ, thuê địa điểm kinh doanh, hộ khai thác tài nguyên đất, đá, cát, sỏi và các hộ sản xuất kinh doanh thời vụ khác.

4- Các khoản phí, lệ phí do ngành Thuế trực tiếp thu trên địa bàn xã, phường, thị trấn (trừ khoản thu lệ phí trước bạ).

II. Công tác quản lý thu các khoản thuế, phí thuộc diện uỷ nhiệm thu cho UBND xã, phường, thị trấn:

Các Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố là cơ quan giao uỷ nhiệm thu và UBND xã, phường, thị trấn là bên nhận uỷ nhiệm thu. Chi cục trưởng chi cục thuế trực tiếp ký hợp đồng uỷ nhiệm thu với Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thay mặt cơ quan thuế tổ chức thu một số các khoản thuế phát sinh trên địa bàn theo mức thuế đã được cơ quan thuế ghi trên thông báo thuế hoặc ghi trên sổ bộ thuế đã được cơ quan thuế duyệt và nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo đúng luật định.

Để quản lý tốt các khoản thuế, phí thuộc diện uỷ nhiệm thu, các ngành, đơn vị có trách nhiệm như sau:

1. Trách nhiệm của Chi cục thuế Huyện, Thị xã, Thành phố:

Chi cục thuế là cơ quan uỷ nhiệm thu, chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện chính sách và quản lý các loại thuế, phí trên địa bàn:

1.1 Chịu trách nhiệm xác định đối tượng nộp thuế, phân loại hộ nộp thuế, xác định các căn cứ tính thuế, lập bộ, duyệt bộ thuế, phát hành thông báo thuế giao cho UBND xã, phường, thị trấn cùng với bộ thuế đã được duyệt. Việc xác định các căn cứ tính thuế, lập bộ, duyệt bộ các loại thuế và phân loại đối tượng nộp thuế phải thực hiện đúng qui trình do Tổng cục thuế quy định, quản lý chặt chẽ đối tượng nộp thuế, chống thất thu về hộ và doanh thu tính thuế, đảm bảo công bằng, đúng pháp luật.

Trên cơ sở các loại thuế, phí được phép uỷ nhiệm và bộ thuế đã được duyệt, Chi cục trưởng Chi cục thuế trực tiếp ký hợp đồng uỷ nhiệm thu các khoản thuế, phí với Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.

1.2. Lập dự toán các loại thuế phí uỷ nhiệm thu cho UBND phường, xã, thị trấn để phối hợp với cơ quan Tài chính, thống nhất trình UBND huyện, Thị xã, Thành phố giao chỉ tiêu cho UBND xã, phường, thị trấn hàng năm.

1.3. Xây dựng qui trình uỷ nhiệm thu cụ thể ở từng khâu công việc và xác định chế độ trách nhiệm cụ thể của từng bên để ký kết hợp đồng uỷ nhiệm thu với UBND phường, xã, thị trấn theo đúng qui chế tạm thời số 1751/TCT/QĐ/NV6 ngày 30/12/2002 của Tổng cục Trưởng Tổng cục thuế.

Thực hiện hướng dẫn, xử lý các vấn đề về nghiệp vụ, chính sách, chế độ thu, nộp như: Tập huấn nghiệp vụ, quy định thu, hướng dẫn giải đáp chính sách chế độ thu, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền; cấp phát, hướng dẫn quản lý sử dụng biên lai thuế, phí, chứng từ thu, quyết toán sử dụng chứng từ thu và quyết toán các khoản thu nộp ngân sách theo đúng qui định hiện hành; thực hiện công tác quyết toán bộ thuế, xử lý khiếu nại về thuế, xét miễn thuế, giảm thuế theo đúng quy định.

1.4. Chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu biên lai thu với sổ bộ thuế, kiểm tra đối chiếu số tiền đã thu với biên lai thuế, lập phiếu trích thù lao trên số thu (đối với thuế nhà đất hoặc phí, lệ phí theo đúng chế độ qui định) trước khi lập

chứng từ nộp tiền thuế, phí vào ngân sách. Kiểm tra và xử lý các trường hợp xâm tiêu tiền thuế, thu thuế không viết biên lai hoặc viết không đúng quy định.

Đồng thời căn cứ giấy nộp tiền vào ngân sách đã phát hành, xác nhận đã nộp tiền của Kho bạc Nhà nước; kiểm tra đối chiếu với số thực nộp vào ngân sách; nếu có chênh lệch về chấm bộ, về số thực nộp vào ngăn sách thì phải đối chiếu, xác minh tản nguyên nhân để xác định trách nhiệm kịp thời.

1.5. Đội thuế xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp và thường xuyên hướng dẫn chính sách thuế, nghiệp vụ quản lý thu nộp, quy chế quản lý thu nộp để UBND xã, phường, thị trấn, các uỷ nhiệm thu nắm được và thực hiện. Thường xuyên giám sát uỷ nhiệm thu, phát hiện kịp thời các biểu hiện không đúng để uốn nắn, đôn đốc uỷ nhiệm thu thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời vào ngân sách, chống lạm thu, chống nợ đọng thuế.

1.6. Lập dự toán kinh phí triển khai và chi trả kịp thời kinh phí thù lao uỷ nhiệm thu cho UBND các xã, phường, thị trấn đúng theo hợp đồng đã ký.

2. Trách nhiệm của uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

UBND xã, phường, thị trấn là cơ quan nhận uỷ nhiệm thu, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức quản lý thu các khoản thuế, phí đã được cơ quan Thuế uỷ nhiệm, có trách nhiệm như sau:

2.1. Trực tiếp tuyển chọn cán bộ làm công tác thu và tiến hành ký hợp đồng lao động với cán bộ làm công tác thu các khoản thuế, phí trên địa bàn đã được uỷ nhiệm thu; đảm bảo có trình độ, nhân thân rõ ràng, năng lực, đạo đức công tác và có sự thống nhất với Chi cục thuế, theo hướng ưu tiên cho những người đã làm UNT thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất trước đây luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Số lượng cán bộ thu ở mỗi xã, phường, thị trấn tuỳ thuộc vào nhiệm vụ thu (số đối tượng quản lý, số thuế, phí phải thu) và đặc điểm địa bàn quản lý thu, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả công tác và tiết kiệm kinh phí. Đối với các xã, phường, thị trấn có số đối tượng nộp thuế nhỏ, tổng số thuế được uỷ nhiệm thu thấp thì UBND xã, phường, thị trấn có thể giao cho cán bộ của UBND xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm thu.

2.2. Tham gia cùng với Chi cục thuế trong việc quản lý đối tượng nộp thuế, thực hiện phân loại hộ nộp thuế, xác định căn cứ tính thuế, mức thuế của từng hộ kinh doanh, đảm bảo quản lý tốt nguồn thu trên địa bàn, chống thất thu về đối tượng nộp thuế và doanh thu tính thuế. Trường hợp UBND xã, phường, thị trấn và Chi cục thuế không thống nhất về việc xác định căn cứ tính thuế thì Chi cục thuế quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2.3. Trực tiếp nhận biên lai thuế, phí từ chi cục thuế và quản lý tập trung tại UBND xã, phường, thị trấn. Đồng thời hàng tháng UBND xã, phường, thị trấn phải báo cáo tổng hợp và lập bảng thanh toán các loại biên lai thuế, phí đã sử dụng, số tiền thuế, phí đã thu, nộp ngân sách Nhà nước, số biên lai thuế, phí còn tồn theo từng loại biên lai với Chi cục thuế theo đúng qui định. Trường hợp có vướng mắc về nợ đọng thuế phải phối hợp với Chi cục thuế để xử lý kịp thời.

2.4. Căn cứ vào bộ thuế đã được duyệt và thông báo thuế do Chi cục thuế phát hành, UBND xã, phường, thị trấn triển khai các biện pháp tổ chức thu nộp thuế, phí vào ngân sách Nhà nước kịp thời, đúng thời gian qui định. Việc thu, nộp vào ngân sách các khoản thuế, phí phải thực hiện theo đúng quy định của Thông tư số 80/20031Tr-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

2.5. Thường xuyên thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thuế, phí cho nhân dân và đối tượng nộp thuế, phí; đồng thời tổ chức phối hợp các ngành, các đoàn thể ở địa phương đẩy mạnh đôn đốc thu, nộp theo bộ thuế được duyệt và vượt dự toán được giao; tăng cường công tác kiểm tra để chống thất thu thuế, chống nợ đọng thuế và tái nợ đọng, phát hiện và thông báo kịp thời các đối tượng kinh doanh cũng như các nguồn thu mới phát sinh để Chi cục thuế đưa vào bộ quản lý thu.

2.6. Trực tiếp quản lý cán bộ làm công tác uỷ nhiệm thu trên địa bàn do UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp ký hợp đồng lao động và thực hiện chi trả thù lao cho người trực tiếp làm công tác uỷ nhiệm thu.

3. Trách nhiệm của Phòng Tài chính:

3.1. Phòng Tài chính, trước hết phải rà soát tỷ lệ điều tiết hiện hành quy định cho ngân sách cấp xã trên địa bàn đã phù hợp chưa, từ đó xác định những khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện. Trên cơ sở nhiệm vụ chi của cấp xã, những tồn tại cần sửa đổi bổ sung và những khoản thu mà cấp xã được uỷ nhiệm thu, Phòng Tài chính cấp Huyện báo cáo và đề xuất những khoản thu nào cần phải điều chỉnh bổ sung tỷ lệ điều tiết cho cấp xã để Sở Tài chính có cơ sở tham mưu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

3.2. Phối hợp với Chi cục thuế hướng dẫn việc sử dụng và chi trả thu nhập cho cán bộ thu ở xã, phường, thị trấn và các chi phí khác phục vụ cho công tác quản lý thu trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn khi phí đảm bảo đúng chế độ quy định.

4. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã, thành phố:

4.1. Thực hiện tập trung các khoản thu vào ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời và phân chia các khoản thu cho các cấp ngân sách theo đúng quy định đối với từng khoản thu; thường xuyên đối chiếu số liệu thu ngân sách nhà nước với Chi cục Thuế đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng mục lục ngân sách Nhà nước.

4.2. Hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc để quản lý các khoản kinh phí được trích để phục vụ công tác thu ngân sách; phối hợp với cơ quan Thuế hướng dẫn lịch thu nộp ngân sách và quản lý chi theo đúng chế độ quy định.

III- Chế độ trích và sử dụng kinh phí phục vụ cho công tác thu thuế, phí ở xã, phường, thị trấn:

1. Nguồn kinh phí được trích: Để phục vụ công tác thu UBND xã, phường, thị trấn được tách các khoản sau đây:

1.1. Được trích 8% trên tổng số thuế nhà đất thực thu trước khi nộp vào ngân sách nhà nước (theo quy định của Thông tư số 83/TC-TCT ngày 07/10/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 94/CP ngày 25/8/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế Nhà, đất).

1.2. Được trích theo tỷ lệ % trên số thu về phí, lệ phí (Tuỳ theo từng loại phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính và Quyết định của UBND tỉnh).

1.3. Đối với những khoản thu chưa có chế độ trích (như, thu thuế hộ kinh doanh CTN dịch vụ NQD...) thì Chi cục thuế được sử dụng từ nguồn kinh phí khoán chi theo quy chế quản lý tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 440/TCR/QĐ/CS ngày 2/4/2003 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế để chi cho UBND xã, phường, thị trấn.

1.4. Ngoài phần kinh phí nói trên, nếu còn thiếu Cục thuế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Tổng cục thuế hỗ trợ kinh phí chi trả uỷ nhiệm thu.

2. Sử dụng kinh phí được trích:

UBND xã, phường, thị trấn mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để quản lý, sử dụng nguồn kinh phí theo tiết 1.6 mục II và mục III phần thứ II nói trên để chi trả như sau:

- Dùng tối đa 70% kinh phí để chi trả thù lao cho cán bộ làm công tác thu ở xã, phường, thị trấn. Mức chi trả thu nhập hàng tháng cho cán bộ thu căn cứ vào công việc được giao (số đối tượng quản lý, số thuế thu hàng tháng và đặc điểm địa bàn phụ trách.. .) và khả năng kinh phí được trích, nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định đối với công chức Nhà nước.

- Dùng 20% kinh phí để chi phí phục vụ cho công tác quản lý thu: Vật tư văn phòng, chi bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia phối hợp quản lý thu trên địa bàn...

- Dành 1 0% để bổ sung kinh phí ngân sách phường, xã, thị trấn.

IV. Chế độ khuyến khích tăng thu và xử lý vi phạm hợp đồng UNT:

1. Chế độ khuyến khích tăng thu:

Để khuyến khích UBND xã, phường, thị trấn tăng cường công tác quản lý thu nộp ngân sách, đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu, phát hiện và đưa vào quản lý thu kịp thời các nguồn thu mới phát sinh.

- Căn cứ dự toán thu ngân sách trên địa bàn xã, phường, thị trấn, nếu UBND xã, phường, thị trấn thu vượt dự toán được giao thì ngân sách xã, phường, thị trấn được thưởng vượt thu theo qui định hiện hành.

- Đối với dự toán thu thuế, phí uỷ nhiệm thu cho UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp thu, nếu thu vượt so với dự toán thu thuế, phí đã uỷ nhiệm thu cho xã, phường, thị trấn hàng năm, thì được thưởng lại 100% số thuế thu vượt. UBND xã, phường, thị trấn được phép sử dụng 30% phần thu vượt để chi hỗ trợ công tác thu (khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác thu, phát hiện nguồn thu mới), phần còn lại 70% để chi phục vụ đầu tư cơ sở hạ tầng.

2. Xử lý vi phạm hợp đồng uỷ nhiệm thu:

Căn cứ Hợp đồng uỷ nhiệm thu đã ký giữa Chi cục trưởng chi cục thuế và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn nếu bên nào vi phạm không thực hiện đúng làm ảnh hưởng đến kết quả quản lý thu, nộp ngân sách thì bên vi phạm sẽ bị xử lý theo đúng quy định của hợp đồng; cụ thể:

2.1. Chi cục thuế duyệt bộ thuế, phát hành thông báo thuế chậm hoặc cấp phát chứng từ thu cho UBND xã, phường, thị trấn không kịp thời, làm ảnh hưởng đến tiến độ thu thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cơ quan Thuế cấp trên và UBND huyện, thị xã,thành phố, đồng thời phải chịu trách nhiệm liên quan về các khoản chi trả thu nhập cho cán bộ thu ở xã, phường, thị trấn.

2.2. UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm quyết toán số thuế, phí đã thu, nộp ngân sách và chứng từ thu, nộp với cơ quan Thuế. Nếu để xảy ra xâm tiêu, chiếm dụng tiền thuế, phí hoặc sử dụng không đúng mục đích nguồn kinh phí được trích phục vụ cho công tác thu thì UBND xã, phường, thị trấn phải chịu trách nhiệm bồi hoàn. Trường hợp làm mất chứng từ thu, nộp ngân sách thì UBND xã, phường, thị trấn phải báo cáo ngay cho Chi cục Thuế và chịu trách nhiệm bồi thường theo các quy định về quản lý sử dụng biên lai, ấn chỉ thuế.

2.3. Cán bộ làm công tác thu tại xã, phường, thị trấn thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo hợp đồng đã ký kết hoặc để nợ đọng thuế thì UBND. xã, phường, thị trấn chấm dứt hợp đồng, không bố trí làm công tác thu tại xã, phường, thị trấn.

PHẦN THỨ BA
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Cục thuế Tỉnh triển khai trong ngành, chỉ đạo các Chi cục thuế thực hiện nghiêm túc Đề án uỷ nhiệm thu, đồng thời phối hợp với. UBND các cấp, các ban ngành liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quán triệt chủ trương uỷ quyền thu cho UBND các xã phường, thị trấn trực tiếp quản lý thu một số khoản thuế, phí trên địa bàn, đặt biệt là các đối tượng nộp thuế, phí thuộc diện uỷ nhiệm thu cho UBND xã, phường, thị trấn quản lý thu thông hiểu và chấp hành tốt chủ trương trên.

2. Chủ tịch UBND các Huyện, Thị xã, Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các ngành, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc Đề án uỷ nhiệm thu trên địa bàn, đồng thời phối hợp với Cục thuế và các ngành thực hiện có hiệu quả Đề án uỷ nhiệm thu trên địa bàn.

3. Thủ trưởng các ngành, đoàn thể tuỳ theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm, chủ động phối hợp với ngành thuế, UBND các Huyện Thị xã, Thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án UNT thuế, phí đối với xã, phường, thị trấn.

4. Từng chi cục thuế căn cứ Đề án uỷ nhiệm thu của Tỉnh và tình hình thực tế của địa phương tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án mở rộng uỷ nhiệm thu cho UBND xã, phường, thị trấn trình ƯBND huyện, thị xã thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện trên địa bàn. Tiến hành tổ chức công tác tập huấn và ký hợp đồng uỷ nhiệm thu giữa cơ quan thuế với UBND xã, phường, thị trấn.

5. Thời gian triển khai thực hiện thống nhất về Đề án uỷ nhiệm thu cho UBND xã, phường, thị trấn quản lý thu một số khoản thuế, phí trên địa bàn toàn tỉnh từ 01/01/2005.

6. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh có văn bản liên ngành hướng dẫn thực hiện cụ thể chế độ thưởng vượt thu so với dự toán thu thuế, phí đã uỷ nhiệm cho xã, phường, thị trấn nhằm khuyến khích UBND xã, phường, thị trấn tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu tại cơ sở.

7. Cục thuế tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo kịp thời về UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

TM. UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký và đóng dấu)
TRẦN QUANG THÁI